

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2518/BQL-QLĐT
V/v trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành
lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng

Hải Phòng, ngày 10 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố

Ủy ban nhân dân thành phố có Văn bản số 3866/VP-XD5 ngày 10/6/2024, trong đó: (1) Đồng ý chủ trương trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng; (2) Giao Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng hoàn thiện hồ sơ; đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng đã tiếp thu các ý kiến tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố ngày 30/5/2024 và ý kiến chỉ đạo tại Thông báo kết luận số 376-KL/TU ngày 06/6/2024, phối hợp cùng đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng và dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, xin gửi kèm theo văn bản này.

Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng kính báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TB, các PTB;
- Các phòng BQL;
- Lưu: VP

TRƯỞNG BAN



Lê Trung Kiên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TT-UBND

Hải Phòng, ngày tháng 06 năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc thành lập Khu kinh tế ven biển
phía Nam Hải Phòng, thành phố Hải Phòng**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Chương trình hành động số 76-CTr/TU ngày 8/7/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Kết luận số 280-KL/TU ngày 24/10/2023 của Thành ủy tại Hội nghị Thành ủy thứ 13, khóa XVI;

Căn cứ Kết luận số 376-KL/TU ngày 06/06/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hải Phòng về chủ trương trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng;

Căn cứ theo các quy định về hồ sơ, trình tự thành lập KKT được quy định tại Điều 15, Điều 16 của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Sự cần thiết thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng

Thành phố Hải Phòng có vị trí địa kinh tế chiến lược ở khu vực phía Bắc, hội tụ 05 phương thức vận tải và có hậu phương công nghiệp là các tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng, là điểm cuối ra biển của các tuyến hành lang kinh tế, gồm: Hành lang kinh tế Côn Minh (Trung Quốc) - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; Hành lang kinh tế Nam Ninh (Trung Quốc) - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; Hành lang kinh tế ven biển Quảng Ninh - Hải Phòng - Thái Bình - Nam Định - Ninh Bình. Đây là lợi thế quốc gia tạo nên động lực tăng trưởng, phát triển kinh tế cả nước và Vùng. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu, thành phố càng khẳng định vị thế là trung tâm kết nối, hội tụ nguồn lực và lan tỏa phát triển.

Dưới sự quan tâm lãnh đạo của Đảng thông qua các Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 05/8/2003 về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Nghị quyết 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã hiện đại hóa đất nước đã thể hiện ý chí, sự quan tâm đặc biệt của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng; khẳng định vai trò và vị thế của thành phố, trong đó Hải Phòng không chỉ là một cực phát triển quan trọng trong tam

giác phát triển Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh mà còn là động lực phát triển của vùng Bắc Bộ và của cả nước.

Trên cơ sở đó, thành phố Hải Phòng đã tập trung cao trong việc triển khai đồng bộ các giải pháp quan trọng để xây dựng và phát triển thành phố, trong đó đã đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, đặc biệt là các dự án cảng biển và hệ thống giao thông đường bộ; các giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và đảm bảo an sinh xã hội. Nhờ đó, kinh tế thành phố tăng trưởng tốt, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm liên tục đạt mức cao, bình quân 5 năm 2016 - 2020 tăng 14,02%/năm, gấp 2 lần giai đoạn 2011 - 2015 (7,08%/năm) và gấp 2,1 lần tốc độ tăng trưởng của cả nước (6,78%/năm); giai đoạn 2021 - 2023 đạt bình quân 11,86%/năm. Tỷ trọng GRDP của Hải Phòng (theo giá hiện hành) năm 2023 chiếm 3,88% GDP cả nước và 14,79% GDP Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Những năm qua, thành phố Hải Phòng cũng trở thành một điểm đến quan trọng, được nhiều nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước, có tính lan tỏa, dẫn dắt đến để đầu tư, phát triển, không chỉ đóng góp quan trọng cho thành phố trong đầu tư phát triển, tạo việc làm, nâng cao năng lực, trình độ, thu nhập cho người lao động mà còn đưa Hải Phòng trở thành một trung tâm đầu mối về sản xuất công nghiệp, kích thích thu hút đầu tư cho cả vùng đồng bằng sông Hồng.

Đặc biệt kể từ khi thành lập Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải năm 2008 là khu kinh tế thứ 10 được thành lập trong tổng số 18 khu kinh tế ven biển hiện nay của cả nước, đến nay đã được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh, đồng bộ, hiện đại, bao gồm: Hệ thống cảng biển tại khu vực Lạch Huyện và Đình Vũ; Tiếp cận sân bay quốc tế Cát Bi; Hệ thống đường giao thông kết nối Hải Phòng với các địa phương lân cận như các tuyến đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, tuyến cầu và đường vượt biển Tân Vũ - Lạch Huyện; hệ thống cầu đường kết nối với các tỉnh Hải Dương, Thái Bình, Quảng Ninh; Hệ thống khu công nghiệp với 09 KCN đã được thành lập và các khu chức năng liên quan. Sau hơn 15 năm hình thành và phát triển, Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải đã trở thành một trong những trung tâm kinh tế biển của vùng biển Bắc Bộ và cả nước, là động lực thúc đẩy Hải Phòng phát triển, trở thành hạt nhân tạo sự chuyển biến cơ bản cho thành phố theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đồng thời là trung tâm công nghiệp, dịch vụ tài chính, ngân hàng, du lịch, thương mại của Vùng và cả nước.

Cùng với Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng hiện đã thu hút 773 dự án, tổng vốn đạt gần 40,3 tỷ USD, bao gồm 551 dự án FDI, tổng vốn 26,6 tỷ USD và 222 dự án đầu tư trong nước, tổng vốn 320 nghìn tỷ đồng (tương đương 13,7 tỷ USD), trong đó KKT Đình Vũ – Cát Hải đã thu hút 34 tỷ USD (344 dự án FDI với tổng vốn 20,8 tỷ USD và 172 dự án trong nước với tổng vốn hơn 300.000 tỷ đồng); trở thành cứ điểm của nhiều nhà đầu tư lớn, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, trở thành một điểm sáng quan trọng trong thu hút đầu tư của thành phố Hải Phòng như

các dự án của Tập đoàn LG (hơn 8,2 tỷ USD), dự án Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast (khoảng 7,6 tỷ USD), các Dự án Bridgestone (1,2 tỷ USD), Regina Miracle International (1 tỷ USD), Pegatron (gần 900 triệu USD)...Số lao động hiện nay tại các KCN, KKT trên địa bàn thành phố là 200.000 người, thu nhập trung bình đạt 11,5 triệu đồng/người/tháng.

Những kết quả đó góp phần quan trọng trong xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng với tốc độ tăng trưởng cao so với bình quân của cả nước; cơ cấu kinh tế dịch chuyển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa; mô hình tăng trưởng chuyển mạnh từ chiều rộng sang chiều sâu; khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội; có nhiều đóng góp cho phát triển tam giác kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh cũng như cả vùng đồng bằng sông Hồng.

Trong giai đoạn tới, thành phố Hải Phòng tiếp tục được khẳng định là một cực tăng trưởng giữ vai trò tiên phong trong phát triển công nghiệp, dịch vụ cảng biển của Vùng đồng bằng sông Hồng; phát triển trở thành thành phố công nghiệp phát triển hiện đại, thông minh, bền vững tầm cỡ khu vực Đông Nam Á; trung tâm dịch vụ logistics quốc tế hiện đại bằng cả đường biển, đường hàng không, đường bộ cao tốc, đường sắt tốc độ cao; trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ với các ngành nghề hàng hải, đại dương học, kinh tế biển; Cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị loại đặc biệt.

Cùng với một loạt các dự án, công trình hạ tầng quan trọng đang và sẽ được đầu tư tại khu vực như Tuyến đường cao tốc ven biển Ninh Bình – Hải Phòng; Cảng Nam Đồ Sơn với chức năng cửa ngõ, kết hợp trung chuyển quốc tế, kết hợp phục vụ quốc phòng - an ninh khi có yêu cầu; Sân bay Tiên Lãng dự bị cho Cảng hàng không quốc tế Nội Bài; tuyến đường sắt cao tốc Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh sẽ mở ra một không gian phát triển mới cực kỳ quan trọng, kết nối từ phía Tây Nam Trung Quốc, qua các tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương đến Hải Phòng, kết nối trực tiếp đến Cảng Lạch Huyện và Cảng Nam Đồ Sơn. Trên cơ sở đó, Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phê duyệt tại Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về đã xác định định hướng thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, thuộc Danh mục dự kiến các dự án quan trọng của vùng, có thể triển khai ngay trong giai đoạn 2021 – 2030.

Do đó, việc thành lập Khu kinh tế thứ 2 của thành phố sẽ là một giải pháp quan trọng nhằm tận dụng tối đa lợi thế từ các khu vực trên, đồng thời tranh thủ dư địa phát triển từ các khu công nghiệp, khu kinh tế hiện tại của thành phố nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, các định hướng phát triển đã được Bộ Chính trị giao cho thành phố; góp phần phát triển thành phố

theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp; thực sự trở thành động lực tăng trưởng có tính đột phá cho cả vùng đồng bằng Sông Hồng và cả nước.

2. Vị trí, quy mô diện tích Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng

- Vị trí: Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, nằm ở phía Đông Nam thành phố Hải Phòng, có toạ độ địa lý từ $20^{\circ} 45.5286'$ đến $20^{\circ} 35.7248''$ độ vĩ Bắc và từ $106^{\circ} 32.2217''$ đến $106^{\circ} 49.2539'E$ độ kinh Đông, với diện tích khoảng 20.000 ha, trong đó diện tích lấn biển khoảng 2.900 ha; bao gồm địa bàn các huyện như sau: Huyện Kiến Thụy: toàn bộ xã Đoàn Xá, Tân Trào, một phần xã Đại Hợp, Tú Sơn, Kiến Quốc, Ngũ Phúc; Huyện An Lão: một phần xã An Thọ, Chiến Thắng; Huyện Tiên Lãng: Toàn bộ xã Vinh Quang (gồm xã Vinh Quang và xã Tiên Hưng), Hùng Thắng, Đông Hưng, Tây Hưng, Nam Hưng, Bắc Hưng, một phần xã Tiên Thắng, Tiên Minh; Huyện Vĩnh Bảo: Toàn bộ xã Trán Dương, Hòa Bình, Vĩnh Tiến, Cổ Am; Quận Đồ Sơn: một phần phường Bàng La.

- Quy mô diện tích: khoảng 20.000 ha.

3. Những thuận lợi và thách thức từ việc thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng

3.1. Những thuận lợi của việc thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng

a. Về cơ sở pháp lý:

Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định một số chủ trương lớn: *“Tập trung xây dựng và nhân rộng các mô hình khu kinh tế, khu công nghiệp sinh thái ven biển gắn với hình thành và phát triển các trung tâm kinh tế biển mạnh. Khu kinh tế ven biển phải đóng vai trò chủ đạo trong phát triển vùng và gắn kết liên vùng. Đẩy nhanh xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp ven biển theo hướng tiếp cận mô hình khu kinh tế, khu công nghiệp sinh thái, có sức hấp dẫn các nhà đầu tư, thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; Tiếp tục xây dựng khu vực Hải Phòng - Quảng Ninh trở thành trung tâm kinh tế biển...”*.

Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 cũng xác định, đến năm 2030 Hải Phòng *“trở thành thành phố công nghiệp phát triển hiện đại, thông minh, bền vững tầm cỡ khu vực Đông Nam Á; trung tâm dịch vụ logistics quốc tế hiện đại bằng cả đường biển, đường hàng không, đường bộ cao tốc, đường sắt tốc độ cao”*. *“Tập trung nghiên cứu, đánh giá, phân tích các cơ chế, chính sách, kinh nghiệm, cách làm hay ở trong nước và quốc tế, đặc biệt là các cơ chế, chính sách đang được áp dụng tại các khu thương mại tự do thành công trên thế giới, để có thể vận dụng phù hợp với điều kiện của thành phố Hải Phòng”*.

Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng: “Thành phố Hải Phòng nằm trong vùng động lực tăng trưởng phía Bắc (Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh), thuộc hành lang kinh tế Côn Minh (Trung Quốc) - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; hành lang kinh tế Nam Ninh (Trung Quốc) - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; hành lang kinh tế ven biển (Quảng Ninh - Hải Phòng - Thái Bình - Nam Định - Ninh Bình), có vai trò đặc biệt quan trọng, là đầu tàu, động lực phát triển của vùng đồng bằng sông Hồng; thực sự là vùng động lực phát triển hàng đầu, có vai trò định hướng, dẫn dắt quá trình cơ cấu lại nền kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng của đất nước. Hải Phòng trở thành trung tâm logistics quốc tế hiện đại; Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi để xây dựng khu vực Hải Phòng - Quảng Ninh trở thành trung tâm kinh tế biển hiện đại, mang tầm quốc tế, hàng đầu ở Đông Nam Á. Đẩy nhanh xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp ven biển, phải huy vai trò động lực của các khu kinh tế ven biển gắn với các khu đô thị ven biển”.

Trên cơ sở đó, Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phê duyệt tại Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ đã xác định phương hướng phát triển các khu chức năng có bao gồm “Thành lập mới khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng” và xác định “Dự án đầu tư phát triển hạ tầng khu kinh tế mới bổ sung vào quy hoạch: khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng” trong Danh mục dự kiến các dự án quan trọng của vùng thực hiện trong giai đoạn 2021-2030 và giai đoạn sau 2030.

Phương án phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 ban hành kèm theo Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cũng đã xác định Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng với diện tích khoảng 20.000 ha.

Như vậy, việc thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng là phù hợp với định hướng phát triển kinh tế biển của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; phù hợp với định hướng phát triển vùng đồng bằng sông Hồng và định hướng phát triển thành phố Hải Phòng của Bộ Chính trị; đã được xác định cụ thể trong Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng và Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b. Về vị trí địa lý và kết nối:

Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng có vị trí dự kiến tại khu vực phía Đông Nam thành phố, có những lợi thế so sánh đặc biệt: là khu vực đầu mối của 5 loại hình giao thông với những tuyến giao thông quan trọng bao gồm: Cảng cửa ngõ, kết hợp trung chuyển quốc tế Nam Đồ Sơn; Cảng hàng không quốc tế Hải Phòng tại huyện Tiên Lãng là sân bay dự bị cho sân bay Nội Bài;

Đường cao tốc ven biển Ninh Bình – Hải Phòng; Tuyến vận tải đường thủy nội địa dọc sông Văn Úc; Quy hoạch các tuyến đường sắt cao tốc Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh và đường sắt ven biển với nhà ga hàng hóa, hành khách đặt tại Nam Đồ Sơn. Điều này tạo nên lợi thế độc quyền của Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, là cơ sở để thúc đẩy nền kinh tế thành phố nói riêng và cả vùng nói chung hội nhập với nền kinh tế quốc tế trong xu hướng toàn cầu hóa, liên kết mạnh mẽ với các chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu.

Trong đó, “mặt tiền” của Khu kinh tế là cảng Nam Đồ Sơn với chức năng là cảng cửa ngõ quốc tế kết hợp trung chuyển quốc tế, phục vụ cho “hậu phương” là vùng công nghiệp các tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng; cùng với tuyến đường sắt cao tốc Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh dự kiến được đầu tư sớm trong thời gian tới sẽ kết nối trực tiếp tới các tỉnh phía Tây Nam của Trung Quốc, tạo ra một không gian phát triển mới không chỉ cho Hải Phòng mà cho cả các địa phương dọc theo tuyến đường sắt chạy qua.

Việc phát triển Khu kinh tế tại vị trí nêu trên cũng là một giải pháp để “nối liền” các khu kinh tế ven biển (bao gồm Khu kinh tế Vân Đồn, Khu kinh tế Quảng Yên, Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, Khu kinh tế Thái Bình, Khu kinh tế Ninh Cơ đang dự kiến thành lập), kết nối trực tiếp tới các hành lang kinh tế, các cửa khẩu lớn đường biển, đường hàng không và đường bộ.

Bên cạnh đó, Cảng Nam Đồ Sơn, Cảng hàng không quốc tế Tiên Lãng cùng với hệ thống kết nối giao thông nêu trên cũng là một đặc trưng quan trọng để nghiên cứu phát triển Khu thương mại tự do với những cơ chế, chính sách, kinh nghiệm, cách làm hay theo đúng định hướng đã xác định tại Nghị quyết 45-NQ/TW và Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng, Quy hoạch thành phố Hải Phòng nêu trên.

c. Về điều kiện tự nhiên, xã hội, nguồn nhân lực:

Khu vực Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng có địa hình đồng bằng, cao độ trung bình từ 0,3 - 5m; không có nguồn tài nguyên khoáng sản dồi dào, chỉ có khoáng sản làm vật liệu xây dựng (cát, sét, đá vôi và than nâu trầm tích) và 02 mỏ khoáng phân bố trên địa bàn các xã của huyện Tiên Lãng, Kiến Thụy, tài nguyên khoáng sản kim loại hầu như không có. Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất nông nghiệp với diện tích 12.326 ha, chiếm tỷ lệ 78,62% tổng diện tích tự nhiên hiện nay của khu kinh tế (trong đó đất trồng lúa khoảng 7.215 ha, đất rừng khoảng 1.714 ha); khoảng 1.991 ha đất ở, chiếm 12,7%; có thể coi là vùng dự trữ phát triển lớn tại khu vực ngoài đô thị của thành phố; thuận lợi cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để phát triển khu kinh tế; trong đó riêng diện tích đất rừng phòng hộ dự kiến sẽ được giữ lại để phát triển thành vành đai xanh của khu kinh tế, làm cơ sở để phát triển khu kinh tế theo mô hình sinh thái, bền vững.

Trong khi đó, thành phố Hải Phòng có nền kinh tế đứng vị trí cao trong các tỉnh thuộc Vùng đồng bằng sông Hồng, là cửa ngõ xuất nhập khẩu của khu vực phía Bắc, nhưng các huyện phía Nam thành phố đứng vị trí thấp trong tổng thể thành phố Hải Phòng, chủ yếu là hoạt động nông nghiệp, tăng trưởng thấp. Việc phát triển khu kinh tế mới tại khu vực này là cơ sở quan trọng để chuyển đổi mô hình kinh tế của các huyện, góp phần quan trọng giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng năng suất lao động, từng bước nâng cao thu nhập cũng như đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Với quy mô dân số trong khu vực nghiên cứu thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng hiện nay khoảng 125.547 người, mật độ trung bình 627 người/km²; số người trong độ tuổi lao động khoảng 64.500 người (khoảng 51,37% dân số) – là lực lượng lao động bản địa sẵn có để phục vụ cho phát triển khu kinh tế trong thời gian tới.

a. Lợi thế về địa địa phát triển công nghiệp và thu hút đầu tư

Như đã phân tích ở trên, thành phố Hải Phòng trong những năm qua đã từng bước trở thành trở thành một điểm đến quan trọng của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đặc biệt với sự hình thành Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, đã góp phần quan trọng đưa Hải Phòng trở thành một trung tâm công nghiệp lớn của miền Bắc, thu hút đầu tư nước ngoài nhiều năm liền đều trong Top 5 cả nước, riêng giai đoạn 2021 – 2023, thu hút FDI của thành phố đạt 11,36 tỷ USD, đứng thứ 2 cả nước, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo. Với tổng vốn FDI thu hút đến nay đạt gần 40,3 tỷ USD, thành phố Hải Phòng hiện là “thủ phủ” của nhiều nhà đầu tư lớn, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu như Tập đoàn LG (hơn 8,2 tỷ USD), Vinfast (khoảng 7,6 tỷ USD), Bridgestone (1,2 tỷ USD), Regina Miracle International (1 tỷ USD), Pegatron (gần 900 triệu USD)...Số lao động tại các KCN, KKT trên địa bàn thành phố khoảng 200.000 người, thu nhập trung bình đạt 11,5 triệu đồng/người/tháng. Hiệu suất thu hút đầu tư của các khu công nghiệp, khu kinh tế tại Hải Phòng là khoảng 1,81 triệu USD/ha, cao nhất cả nước, cao hơn 2 lần so với địa phương có Khu kinh tế đứng thứ 2 cả nước là Hà Tĩnh với Khu kinh tế Vũng Áng.

Với kết quả đó, thành phố Hải Phòng vẫn đang nhận được sự quan tâm, tìm hiểu của rất nhiều nhà đầu tư lớn trong nước và trên thế giới, tạo lợi thế quan trọng cho việc phát triển Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, đặc biệt là trong bối cảnh Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải hiện tại đã thực hiện tới 80% diện tích, không còn nhiều quỹ đất để thu hút đầu tư (phần lớn là diện tích lấn biển và các bến cảng quy hoạch phát triển sau năm 2030).

Sự thành công của Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải cũng là một kinh nghiệm quan trọng cho thành phố trong việc phát triển một khu kinh tế tiếp theo, đặc biệt là trong nghiên cứu, áp dụng những mô hình mới, tiếp cận với những xu hướng, mới của thế giới trong phát triển khu kinh tế sinh thái, bền vững, phát

thải carbon thấp, sẵn sàng tiếp đón sự bùng nổ của cách mạng khoa học công nghệ và nghiên cứu mô hình phát triển Khu thương mại tự do.

3.2. Những thách thức của việc thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng

Bên cạnh những lợi thế nêu trên, việc thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng còn gặp một số thách thức như sau:

a. Thách thức từ sự cạnh tranh mạnh mẽ của các khu vực lân cận: Việc phát triển Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội của vùng đồng bằng Sông Hồng nói chung hiện nay đang gặp phải sự cạnh tranh mạnh mẽ của các quốc gia lân cận với sự hình thành của các khu kinh tế thế hệ mới với chính sách mở cửa cao nhất, thu hút dòng vốn phát triển bền vững và công nghiệp công nghệ cao (như Khu cảng thương mại tự do Hải Nam cách Hải Phòng khoảng 300 km); Áp lực cạnh tranh lớn đối với lợi thế cảng biển của Hải Phòng từ các công trình hạ tầng lớn thuộc Sáng kiến Vành đai Con đường của Trung Quốc.

b. Hạn chế về hạ tầng: Mặc dù Hải Phòng có lợi thế về vị trí địa lý nhưng đến nay kết nối trong nội bộ quốc gia chưa đủ mạnh để khai thác tối đa tiềm năng của khu vực Tây Nam Trung Quốc và các nước Asian; Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là hạ tầng viễn thông cũng như sự liên kết giữa các hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp thoát nước, chiếu sáng, điện lực...) chưa đồng bộ, còn hạn chế trong chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật giữa các doanh nghiệp.

c. Thách thức trong công tác giải phóng mặt bằng: Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư luôn là vấn đề cần quan tâm khi thực hiện các dự án, đặc biệt trong phát triển một khu vực động lực như Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng; do đó cần được thực hiện một cách công bằng, minh bạch và đảm bảo quyền lợi của người dân; tránh xảy ra những xung đột và phản đối không đáng có; việc di dời, bố trí tái định cư cần được tính toán hợp lý để đảm bảo người dân có điều kiện sống tốt hơn, bao gồm việc xây dựng nhà ở, cung cấp các dịch vụ cơ bản như y tế, giáo dục, và tạo điều kiện ổn định cuộc sống, việc làm.

d. Thách thức về nguồn lực phát triển: Để xây dựng và phát triển khu kinh tế ven biển phía Nam, cần có nguồn vốn đầu tư rất lớn. Việc huy động đủ nguồn vốn từ cả ngân sách nhà nước và các nguồn vốn xã hội hóa là một thách thức lớn. Điều này đòi hỏi phải có chính sách thu hút đầu tư hiệu quả, đặc biệt là từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, Khu vực phía Nam Hải Phòng có sẵn nguồn lao động để phát triển khu kinh tế, nhưng chủ yếu là chuyển đổi từ lao động nông thôn, do đó chưa đáp ứng được yêu cầu trong các lĩnh vực công nghệ cao; trong khi cạnh tranh về thu hút lao động từ các địa phương lân cận là rất lớn tạo ra thách thức không nhỏ về nguồn nhân lực.

đ. Hạn chế về môi trường: Khu vực cảng Nam Đồ Sơn được quy hoạch chủ yếu là lấn biển, có thể có một số ảnh hưởng đến hệ sinh thái biển và môi trường ven biển; bên cạnh đó, các khu công nghiệp, cảng biển, các dự án logistics cần phát triển theo hướng sinh thái, bền vững, giảm thiểu phát thải carbon để hạn chế tối đa những tác động xấu tới môi trường của khu vực.

e. Hạn chế về thể chế: Hệ thống các quy định hiện nay trong quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế có nhiều nội dung còn chông chéo, chịu sự chi phối của nhiều Luật liên quan; Các chính sách ưu đãi trước đây chủ yếu thông qua miễn, giảm thuế đã dần không còn phù hợp với nhu cầu của giai đoạn này, đặc biệt là với chính sách thuế tối thiểu toàn cầu của OECD; Riêng với Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng và khu thương mại tự do trong khu kinh tế, hiện vẫn chưa có các cơ chế, chính sách mang tính đặc thù, vượt trội để làm cơ sở thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của khu kinh tế nói riêng và cả vùng đồng bằng sông Hồng nói chung.

g. Thách thức về an ninh, quốc phòng: Phát triển khu kinh tế, đặc biệt là khu thương mại tự do có thể tạo ra các nguy cơ về an ninh, như buôn lậu, di cư bất hợp pháp và các hoạt động tội phạm khác; do đó, cần có các biện pháp bảo vệ an ninh hiệu quả, bao gồm hệ thống giám sát, lực lượng bảo vệ chuyên nghiệp và hợp tác quốc tế.

4. Đánh giá việc đáp ứng các điều kiện thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng

Các điều kiện thành lập khu kinh tế theo quy định tại Nghị định 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ như sau:

4.1. Phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; có trong Danh mục các khu kinh tế trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

Như đã phân tích ở Mục 3.1 nêu trên, việc thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng là phù hợp với định hướng phát triển kinh tế biển của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; phù hợp với định hướng phát triển vùng đồng bằng sông Hồng và định hướng phát triển thành phố Hải Phòng của Bộ Chính trị; đã được xác định cụ thể trong Danh mục dự kiến các dự án quan trọng của vùng thực hiện trong giai đoạn 2021-2030 và giai đoạn sau 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng; xác định trong Phương án phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 ban hành kèm theo Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4.2. Có khả năng huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của khu kinh tế và phát triển sản xuất, kinh doanh

Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng với quy mô khoảng 20.000 ha, khái toán nhu cầu vốn đầu tư khoảng 395.000 – 595.000 tỷ đồng, bao gồm đầu tư phát triển đô thị, khu công nghiệp, cảng Nam Đồ Sơn, sân bay Tiên Lãng, hệ thống đường giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng. Trong đó:

- Các công trình hạ tầng quan trọng của Khu kinh tế như tuyến đường cao tốc ven biển hiện đã và đang được đầu tư, xây dựng; Tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh đoạn qua cảng Nam Đồ Sơn đang được Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu, đề xuất thực hiện.

- Các hạng mục đầu tư hạ tầng cảng Nam Đồ Sơn và sân bay Tiên Lãng có khả năng thu hút đầu tư theo mô hình hợp tác công tư; các hạng mục đầu tư khu đô thị, bến cảng, kinh doanh logistics có thể huy động nguồn vốn của doanh nghiệp. Hiện Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã ký kết Biên bản ghi nhớ với Tập đoàn Kinh Bắc và các Nhà đầu tư cảng lớn của Mỹ là Cảng Los Angeles và Cảng New York & New Jersey để phát triển một Tổ hợp tổ hợp cảng biển, sân bay, đô thị, công nghiệp, năng lượng, logistics với quy mô 5 – 10 tỷ USD; đã được Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng đồng ý chủ trương về định hướng phát triển tại Thông báo số 2079-TB/TU ngày 16/5/2024.

- Đối với các khu công nghiệp, trong phạm vi Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng hiện đã quy hoạch 06 khu công nghiệp; đều đã có các nhà đầu tư nghiên cứu, đề xuất dự kiến thành lập trong giai đoạn đến năm 2030; trong đó Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã ký kết Biên bản ghi nhớ với Công ty TNHH VSIP Hải Phòng để nghiên cứu thành lập KCN Tiên Lãng 2 với quy mô khoảng 500 ha theo mô hình KCN sinh thái. Hiện Dự án đang được triển khai các thủ tục để lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 theo quy định.

- Về kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng: phần lớn diện tích trong Khu kinh tế là đất khu công nghiệp, đô thị, thương mại dịch vụ, hiện đã có các nhà đầu tư quan tâm, có thể triển khai ngay các thủ tục về quy hoạch, đầu tư, xây dựng. Nhằm đẩy nhanh tiến độ phát triển khu kinh tế, việc bồi thường, giải phóng mặt bằng có thể triển khai ngay sau khi các dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định và huy động nguồn vốn của doanh nghiệp để ứng tiền giải phóng mặt bằng, tái định cư cũng như xây dựng hệ thống giao thông, hệ thống cấp điện, giảm áp lực ngân sách.

- Ngoài ra, Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng phát triển theo mô hình khu kinh tế xanh, với các khu công nghiệp định hướng là khu công nghiệp sinh thái, hướng tới phát thải ròng về “0” vào năm 2050 theo Cam kết Hội nghị COP 26; theo đó có thể tranh thủ thêm nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn tín dụng ưu đãi và các khoản hỗ trợ kỹ thuật để thực hiện các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình dịch vụ, tiện ích công

cộng cho người lao động làm việc trong khu kinh tế theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Như vậy, việc huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển khu kinh tế cơ bản là khả thi. Sau khi Khu kinh tế được thành lập, thành phố Hải Phòng sẽ chỉ đạo lập, trình thẩm định, phê duyệt Quy hoạch chung khu kinh tế và xây dựng phương án phát triển khu kinh tế, trong đó xác định cụ thể các công trình hạ tầng thiết yếu, cần phải sử dụng vốn đầu tư công (trung ương và địa phương) và đề xuất cụ thể về nhu cầu vốn trong các giai đoạn tiếp theo.

4.2. Khu vực có tiềm năng, lợi thế đặc biệt quan trọng: vị trí địa lý, kết nối giao thông, cơ sở hạ tầng, dư địa phát triển cũng như lợi thế về cơ chế chính sách, môi trường đầu tư của thành phố đã được khẳng định rất rõ thông qua các Nghị quyết của Bộ Chính trị và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ như đã nêu ở trên, theo đó, Hải Phòng được xác định phải là vùng động lực phát triển hàng đầu, có vai trò định hướng, dẫn dắt quá trình cơ cấu lại nền kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng của đất nước.

4.3. Có hiệu quả kinh tế - xã hội

a. Hiệu quả kinh tế

Hiện trạng phát triển của Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải đã phản ánh rõ những lợi ích kinh tế của việc thành lập khu kinh tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng và là căn cứ để đánh giá hiệu quả kinh tế đối với Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng bao gồm:

- Hiệu quả với tăng trưởng kinh tế:

Việc thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng đã được đưa vào tính toán và là phương án chọn trong các kịch bản tăng trưởng của thành phố Hải Phòng trong Thuyết minh Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phê duyệt tại Quyết định số 1516/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, theo đó: tăng trưởng kinh tế bình quân trong 10 năm tới (2021-2030) khoảng 13,5%/năm; trong đó giai đoạn 2021-2025 khoảng 13,0%/năm và giai đoạn 2026- 2030 khoảng 14,0%, đảm bảo mức tăng trưởng tương đương như trong Nghị quyết 45-NQ/TW. Trường hợp không thành lập khu kinh tế mới, không có khu thương mại tự do và tiếp tục sử dụng dư địa còn lại của khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, kinh tế thành phố tiếp tục dịch chuyển theo quỹ đạo hiện tại, khó hoàn thành mục tiêu tăng trưởng do khó thấy khả năng huy động được nguồn vốn đầu tư đáp ứng nhu cầu tăng trưởng.

- Hiệu quả kinh tế đối với thu nhập của người lao động

Đề án giả định Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng được thành lập vào năm 2025, thu nhập của người canh tác từ đất nông nghiệp sẽ không còn. Tính theo diện tích, năng suất lúa và giá bán, năm 2026 chi phí cơ hội từ chuyển đổi đất khoảng 1.500 tỷ đồng, năm 2042 là 3.600 tỷ đồng (có tính đến trượt giá);

Tổng chi phí cơ hội từ 2026 – 2042 là 40.500 tỷ đồng. Giả định năm 2028 bắt đầu triển khai xây dựng và thu hút lao động làm hoạt động xây dựng, năm 2030, nhu cầu lao động sản xuất, kinh doanh khoảng 20.000 người và tăng đều 20.000 mỗi năm đảm bảo đến năm 2044 quy mô lao động theo thiết kế là 300.000 người. Theo đó, thu nhập từ hoạt động xây dựng và tham gia sản xuất kinh doanh của người lao động vào năm 2036 bắt đầu vượt thu nhập của người dân canh tác nông nghiệp do chuyển đổi đất xây dựng khu kinh tế (187 tỷ đồng vào năm đầu và tăng dần theo các năm tiếp theo), tạo ra hiệu quả kinh tế xét theo góc độ thu nhập của người lao động vào khoảng 10 năm sau khi thành lập.

- Hiệu quả với ngân sách

Phát triển Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng tạo nguồn thu - chi đầu tư công và ngân sách địa phương của thành phố Hải Phòng và ngân sách Trung ương (xây dựng các công trình lớn như cảng Nam Đồ Sơn, sân bay Tiên Lãng, trạm 220kV, v.v...). Tổng mức đầu tư ngân sách thành phố tại Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng khoảng 34 nghìn tỷ để tạo quỹ đất sạch và xây dựng nhà ở xã hội. Với nguyên tắc Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng vận hành 80% mức độ của khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thì năm 2027 thành phố bắt đầu có nguồn thu từ đất khoảng 254 tỷ đồng/năm và năm 2030 bắt đầu có nguồn thu từ các doanh nghiệp thứ cấp khoảng 5.772 tỷ/năm. Với mức đầu tư trên và mức thu giả định trên, năm 2034 tổng mức thu vượt mức chi ban đầu của ngân sách thành phố. Như vậy, trong vòng 7 năm từ khi thành lập khu kinh tế, mức thu từ Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng vượt mức chi, đảm bảo hiệu quả với ngân sách thành phố.

3.6.2. Hiệu quả xã hội

Khu vực phía Nam thành phố hiện cơ cấu nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng cao, quy mô dân số nông thôn còn lớn, người dân vẫn di chuyển con thoi tới các khu vực phát triển trong và ngoài thành phố để làm việc, điều kiện về kinh tế và hưởng thụ đời sống vật chất và tinh thần còn khác với khu vực trung tâm và các địa bàn phát triển. Phát triển Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng là tạo sự công bằng về phát triển cho khu vực phía Nam so với mặt bằng chung của thành phố; đồng thời tạo những hiệu quả cụ thể về việc làm và thu nhập cho người lao động.

Sự phát triển của Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng với các khu công nghiệp, cảng biển, các loại hình dịch vụ đa dạng, sẽ góp phần quan trọng tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao thu nhập và mức sống cho người dân; đồng thời việc xây dựng đồng bộ hạ tầng xã hội hiện đại, đồng bộ cũng tạo điều kiện để người dân trong khu vực có cơ hội tiếp cận tới những dịch vụ xã hội hiện đại, chất lượng cao (giáo dục, đào tạo, y tế, vui chơi giải trí).

4.4. Đáp ứng điều kiện bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng được định hướng phát triển theo mô hình khu kinh tế sinh thái, với nền tảng là các khu công nghiệp, khu đô thị sinh thái, hướng tới giảm thiểu phát thải carbon; trong đó phần diện tích rừng phòng hộ được xác định giữ lại và phát triển thành vành đai xanh của thành phố. Đề án đã tính toán các vấn đề về môi trường khi phát triển Khu kinh tế ven biển phía Nam và các giải pháp xử lý. Sau khi được thành lập, thành phố sẽ chỉ đạo các cơ quan liên quan nghiên cứu, thực hiện các biện pháp để đảm bảo phát triển khu kinh tế theo đúng định hướng trên, đảm bảo đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

4.5. Bảo đảm quốc phòng, an ninh

Theo Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, tại khu vực dự kiến thành lập Khu kinh tế ven biển Nam Hải Phòng bố trí thêm 03 điểm đất quốc phòng và các trụ sở các doanh trại công an và phòng cháy chữa cháy. Trong quá trình lập quy hoạch thành phố, ranh giới khu kinh tế, các khu chức năng trong khu kinh tế và các vị trí đất quốc phòng, an ninh đã được trình bày trong phương án sử dụng đất của Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và thực hiện lấy ý kiến của các cơ quan quốc phòng, an ninh của thành phố và Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Bên cạnh đó, việc phát triển khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng tại khu vực ven biển, khu vực bãi bồi thuộc cửa sông Văn Úc gắn với xây dựng hạ tầng dân sinh sẽ làm gia tăng dân cư ở khu vực biên giới biển hỗ trợ trinh sát, giám sát, cảnh báo về quốc phòng, an ninh, trật tự vùng ven biển cũng như bổ sung lực lượng cho dân quân biển ở khu vực biên giới biển.

Cảng Nam Đồ Sơn cũng được quy hoạch là cảng cửa ngõ, kết hợp trung chuyển quốc tế, kết hợp phục vụ quốc phòng - an ninh khi có yêu cầu, góp phần bảo vệ quốc phòng an ninh vùng biển. Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng thành lập sẽ nối liền hệ thống khu kinh tế ven biển cũng tạo thành một hệ thống phòng thủ quốc gia, kết hợp phát triển kinh tế với bảo vệ an ninh, quốc phòng.

5. Phương hướng phát triển Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng

5.1. Quan điểm phát triển:

- Tuân thủ định hướng của chiến lược quốc gia, vùng và các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tập trung vào vị trí chiến lược Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, phát huy tối đa lợi thế độc đáo của Hải Phòng, nắm bắt các cơ hội quan trọng từ cuộc cách mạng công nghệ toàn cầu và chuyển đổi công nghiệp, đồng thời đẩy nhanh việc phát triển các lợi thế hợp tác và cạnh tranh mang đặc điểm của Hải Phòng.

- Phát triển Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng trên nguyên tắc bền vững – chú trọng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế hiện tại và nhu cầu của các thế hệ sau.

- Tuân thủ cách tiếp cận lấy con người làm trung tâm, phương hướng thịnh vượng chung, luôn phát triển vì nhân dân, dựa vào nhân dân để phát triển, chia sẻ thành quả phát triển của nhân dân, bảo vệ lợi ích cơ bản của nhân dân, khơi dậy tinh thần nhiệt huyết, chủ động, sáng tạo của người dân trong toàn Thành phố, đề cao sự công bằng, không ngừng hiện thực hóa khát vọng có cuộc sống tốt đẹp hơn của người dân.

- Nắm bắt các khái niệm, xu hướng phát triển mới. Đưa các khái niệm phát triển mới vào tất cả các lĩnh vực của toàn bộ quá trình xây dựng Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, thúc đẩy phát triển đổi mới, phối hợp, xanh, cởi mở và chia sẻ, thúc đẩy thay đổi chất lượng, thay đổi hiệu quả và thay đổi năng lượng, đồng thời đạt được chất lượng cao hơn, hiệu quả hơn, nhiều hơn nữa công bằng và bền vững hơn Phát triển bền vững và an toàn hơn.

- Xây dựng Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng khai thác tối đa lợi thế của khu vực có vị trí và tính kết nối chiến lược nhằm tạo lợi thế cạnh tranh quốc gia về công nghiệp và logistics trong bối cảnh toàn cầu hóa, cách mạng công nghiệp 4.0 và phát triển bền vững.

5.2. Mục tiêu phát triển:

a. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng là KKT sinh thái thế hệ 3.0, đa ngành, tập trung vào lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, logistics hiện đại, là đầu mối của thành phố Hải Phòng tham gia chuỗi giá trị và cung ứng khu vực và thế giới; quan tâm giữ gìn giá trị văn hóa và tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Đến năm 2030, Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng trở thành một động lực chủ đạo của nền kinh tế thành phố Hải Phòng.

b. Mục tiêu cụ thể:

- Trong xu hướng quốc gia và toàn cầu về tăng trưởng carbon thấp hoặc xanh, Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng lựa chọn mô hình “Khu kinh tế 3.0” định hướng phát triển kinh tế bền vững hơn từ đó tiếp cận dòng vốn phát triển bền vững trong nước và quốc tế.

- Phát triển cân bằng giữa kinh tế và xã hội qua cung cấp cơ sở hạ tầng và môi trường xã hội thuận lợi cho người lao động và người dân.

- Đảm bảo tính kết nối chiến lược và kết nối nội bộ: Phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng kết nối chiến lược với quốc tế và phát triển đồng bộ, kịp thời hệ thống hạ tầng kết nối nội bộ đảm bảo cung cấp các dịch vụ đầu vào chất lượng cao.

- Phát triển Khu kinh tế trong môi liên kết kinh tế chặt chẽ với các địa phương trong vùng. Là hậu phương công nghiệp to lớn, các địa phương trong vùng vừa là đối tượng sử dụng các dịch vụ của Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng. Đồng thời, các hoạt động trong Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng trong chuỗi giá trị toàn cầu còn đảm bảo liên kết với các hoạt động tại vùng hậu phương công nghiệp. Từ đó, tạo sự phát triển lan tỏa trong khu vực.

- Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng đảm bảo cung cấp môi trường kinh doanh hấp dẫn, ngoài các dịch vụ hạ tầng chất lượng cao, Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng đảm bảo tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi, các dịch vụ công hiệu quả trên cơ sở cải cách chính sách và quy định.

- Khu kinh tế đảm bảo nguồn nhân lực thông qua các giải pháp khuyến khích đào tạo và thu hút nguồn nhân lực, cập nhật đào tạo để theo kịp với nhu cầu kinh doanh và công nghiệp thay đổi.

- Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng định hướng thu hút công nghệ và công nghiệp cao (theo định hướng quốc gia), thúc đẩy chuyển giao công nghệ và các ngành có giá trị cao.

5.3. Chức năng của Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng

Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng là khu kinh tế ven biển đa ngành, hình thành tổ hợp công nghiệp, cảng biển, Logistics và đô thị hiện đại, thông minh, là nơi thí điểm những cơ chế, chính sách đang được áp dụng tại các khu thương mại tự do thành công trên thế giới

6. Định hướng phát triển

6.1. Phương hướng phát triển các ngành kinh tế

- *Công nghiệp và xây dựng*: Trên cơ sở định hướng phát triển là khu kinh tế thế hệ 3.0 và quan điểm phát triển cân bằng giữa nhu cầu phát triển hiện tại và tương lai. Phát triển công nghiệp trong Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng kết hợp phát triển các ngành truyền thống của thành phố với các ngành công nghiệp công nghệ cao, xanh theo xu hướng quốc tế. Khuyến khích và hỗ trợ hình thành các trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D).

- *Thương mại, dịch vụ, du lịch*: Phát triển ngành dịch vụ thương mại, dịch vụ phục vụ hoạt động cảng biển, dịch vụ logistisc và du lịch ngang tầm với các thành phố biển tiêu biểu ở Châu Á và hướng đến là thành phố có trình độ phát triển cao trong nhóm các thành phố hàng đầu Châu Á trên nền tảng dịch vụ hàng hải và logicstic gắn với công nghiệp công nghệ cao trở thành biểu tượng phát triển mới; Xây dựng hệ sinh thái số cho thương mại và các dịch vụ liên quan đến thương mại thông qua các công nghệ số. Dựa vào các khu công nghiệp trọng điểm để phát triển thương mại số đặc trưng. Đẩy mạnh chuyển đổi số thương mại dịch vụ truyền thống; thương mại điện tử xuyên biên giới, và hậu cần quốc tế. Chuyển đổi đất rừng phục vụ phát triển khu kinh tế cần trồng rừng thay thế

theo quy định của pháp luật lâm nghiệp; bảo vệ và phát triển diện tích rừng sau chuyển đổi gắn với phát triển du lịch và củng cố định hướng phát triển theo hướng sinh thái của Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng.

- *Nông, lâm nghiệp và thủy sản*: Tập trung vào phát triển chế biến hiện đại và thương mại giá trị gia tăng của các sản phẩm nông nghiệp; khuyến khích nâng cấp, chuyển đổi các khu kinh doanh cốt lõi tại các địa bàn truyền thống.

- *Thí điểm cơ chế, chính sách thương mại tự do*: Trên cơ sở chủ trương của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 24/01/2019 và giải pháp đột phá của Quy hoạch thành phố Hải Phòng, hiện thành phố Hải Phòng đang triển khai xây dựng Đề án riêng để nghiên cứu chi tiết các cơ chế, chính sách dự kiến thí điểm tại Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng. Khi cơ quan có thẩm quyền thông qua đề án riêng và cho phép thí điểm các cơ chế, chính sách, thành phố thực hiện tại một khu vực trong Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, dự kiến là Khu công nghiệp Tiên Lãng 1. Nội dung nghiên cứu tập trung vào các lĩnh vực dưới đây.

+ Về định hướng và chức năng hoạt động: Hoạt động theo định hướng chung của khu kinh tế và triển khai các hoạt động của khâu đột phá về cảng biển và logistics của Quy hoạch thành phố.

+ Khu thương mại tự do cung cấp thủ tục hành chính thông thoáng, thuận lợi tối đa cho nhà đầu tư trên các lĩnh vực: thành lập doanh nghiệp, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; cấp phép xây dựng; thủ tục tài khóa; và chính sách thị thực.

+ Khu thương mại tự do áp dụng những chính sách kinh tế cởi mở hơn so với hệ thống quy định hiện hành, tập trung vào: chính sách xuất nhập khẩu hàng hóa; chính sách trong hoạt động đầu tư; chính sách cởi mở trong lĩnh vực tài chính; Ban hành những bảo đảm pháp lý riêng đối với các cơ chế, chính sách áp dụng trong khu thương mại tự do.

6.2. Phương hướng phát triển các ngành văn hóa, xã hội:

Phát triển các thiết chế văn hóa, xã hội phụ thuộc vào thực tế thu hút đầu tư và phát triển kinh doanh và thu hút lao động vào các ngành công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn khu kinh tế với phương châm “toàn bộ người dân trong khu kinh tế là người Hải Phòng” thông qua bình đẳng tiếp cận các dịch vụ xã hội cho người lao động và người thân đến làm việc tại khu kinh tế. Cụ thể:

- *Nhà ở*: Bố trí quỹ đất kêu gọi đầu tư các dự án nhà ở xã hội đảm bảo đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội gần các khu công nghiệp. Phát triển nhà ở thương mại tuân thủ quy hoạch chung của thành phố; lưu ý các vấn đề về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Đến năm 2025 đạt mục tiêu diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn thành phố là 28,3 m²/người, trong đó đô thị là 30,1 m²/người, nông thôn là 26,5m²/người.

- *Giáo dục, đào tạo*: Ưu tiên bố trí đủ quỹ đất giáo dục trong quy hoạch phát triển đô thị, khu nhà ở (trong đó có nhà ở công nhân) đảm bảo xây dựng trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia ở tất cả các địa bàn theo quy định. Hệ thống trường các cấp đáp ứng nhu cầu tăng thêm của con em người lao động ngoại tỉnh làm việc trong khu kinh tế.

- *Y tế*: Ưu tiên, bố trí ngân sách đầu tư để xây dựng, phát triển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Nghiên cứu, triển khai mô hình trung tâm y tế khu công nghiệp, xây dựng một số cơ sở y tế tại các khu, cụm công nghiệp.

- *Văn hóa, thể thao*: Đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, bảo đảm cơ sở vật chất hiện đại, đồng bộ để tổ chức các hoạt động, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động thu hút nhân dân tham gia sinh hoạt. Đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa thể thao phục vụ các đối tượng đặc thù: công nhân, sinh viên tại khu vực đô thị, khu công nghiệp, trường đại học... Đẩy mạnh xã hội hóa trong việc xây dựng và duy trì hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao; hạn chế tác động tới khu vực bảo vệ và cảnh quan di tích sắp hạng các cấp trong quá trình phát triển khu kinh tế, tiếp thu những giá trị văn hóa mới tạo một cộng đồng văn hóa đa dạng góp phần vào sự phát triển chung của khu kinh tế.

- *Lao động, việc làm, an sinh xã hội*: Thực hiện tốt quá trình chuyển đổi lao động địa phương trong quá trình phát triển khu kinh tế. Khuyến khích doanh nghiệp gắn đào tạo với giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động địa phương. Tăng cường đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu lao động tại các khu công nghiệp. Xây dựng quan hệ lao động ổn định, thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội; Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới công đoàn khu công nghiệp trong khu kinh tế.

6.3. Định hướng phát triển không gian, các khu chức năng trong khu kinh tế

a. Lớp không gian hạ tầng logistics và hoạt động logistics

Tổ chức không gian cảng quốc tế Nam Đồ Sơn đồng bộ với hoạt động logistics. Lấn biển với tổng diện tích 2.900 ha, vươn ra biển khoảng 12km; xây dựng Cảng quốc tế Nam Đồ Sơn và hệ thống kho bãi, hậu cần cảng biển. Khu vực phát triển cảng hàng không quốc tế Hải Phòng tại Tiên Lãng theo Quy hoạch hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021– 2030. Khu thương mại tự do dự kiến hạt nhân là KCN Tiên Lãng 1.

b. Lớp không gian đô thị, dịch vụ

Phát triển hệ thống các khu đô thị hướng biển, các khu đô thị ngăn cách với hệ thống cảng bởi hành lang xanh chủ đạo dọc theo Đường ven biển và các tiểu hành lang xanh dọc theo các trục giao thông kết nối.

Việc phát triển các dự án khu đô thị bao cần theo một số nguyên tắc: định hướng phát triển ra biển; tiếp cận hệ thống giao thông, gần với không gian mặt nước, tách biệt tương đối khỏi các khu vực sản xuất như khu công nghiệp khu vực cảng, có diện tích đủ lớn để thu hút các nhà đầu tư.

Tổng diện tích phát triển các khu đô thị là 1.770 ha, khái toán chi phí xây dựng khoảng 22.000 tỷ đồng, trong đó chi phí giải phóng mặt bằng chiếm 53%.

c. Lốp không gian phát triển công nghiệp

Khu vực phát triển công nghiệp bố trí tại các khu công nghiệp và cụm công nghiệp bao gồm 06 khu công nghiệp tổng diện tích 3.300 – 3.750 ha, có bao gồm phát triển khu thương mại tự do; bố trí 06 cụm công nghiệp với tổng diện tích khoảng 370 ha.

d. Phát triển đô thị và nông thôn

Phát triển nông thôn mới theo định hướng hạ tầng của đô thị loại I. Thực hiện các mục tiêu nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao, xây dựng các mô hình hỗ trợ sản xuất về dịch vụ thương mại và du lịch cộng đồng: Mô hình trung tâm đổi mới sáng tạo; Mô hình làng sinh thái toàn cầu. Thúc đẩy mô hình du lịch kết hợp sản xuất, trải nghiệm, trang trại nông nghiệp gắn với đô thị.

Bố trí đất để đầu tư hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đạt các tiêu chí nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao. Thúc đẩy các mô hình mới về sản xuất kinh doanh, phát triển các nghề truyền thống, phát triển bền vững khu vực nông thôn, đảm bảo các vấn đề về môi trường và hệ sinh thái tự nhiên. Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, phục vụ sinh hoạt và sản xuất phát triển kinh tế xã hội, nâng cao khả năng kết nối, đảm bảo vấn đề vệ sinh môi trường, như cấp nước sạch, thoát nước thải, thu gom rác, nghĩa trang và chống ngập úng.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư, các phương thức huy động vốn để đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng khu kinh tế

7.1. Dự kiến tổng mức đầu tư:

Dự kiến tổng vốn cần cho phát triển Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng vào khoảng 395.000 – 595.000 tỷ đồng, trong đó, nguồn ngân sách thành phố dự kiến khoảng 40.000 tỷ đồng cho chi phí giải phóng mặt bằng, tái định cư, đường giao thông và các công trình giáo dục và đào tạo; còn lại là thực hiện bằng nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương hoặc bằng nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách. Cụ thể như sau:

T	Hạng mục	Đơn vị	Quy mô	Khái toán (Tỷ đồng)	Nguồn vốn
1	Phát triển đô thị	Ha	3.000	100.000-300.000	Doanh nghiệp
2	Phát triển khu, cụm công nghiệp	Ha	4.500	50.000	Doanh nghiệp
3	Cảng Nam Đồ Sơn	Ha	2.900	50.000-100.000	NS Trung ương/ Doanh nghiệp

4	Sân bay Tiên Lãng	Ha	-	100.000-150.000	NS Trung ương/ Doanh nghiệp
5	Đường giao thông Khu kinh tế	Km	63,6	2.156	NS thành phố
6	Cấp điện				
-	Đường dây	Km	62,00	72,88	Điện lực
-	Trạm biến áp	Trạm 110kV	13,00	3.185,00	Doanh nghiệp
7	Giáo dục đào tạo	Học sinh	80.000	3200	NS thành phố
8	Nhà ở xã hội	triệu m ²	2,8	32384	NS thành phố/ doanh nghiệp
10	Xây dựng nông thôn mới	Xã	25	625	NS thành phố
11	Khách sạn 5 sao và trung tâm thương mại	Giường	1400	20.000	Doanh nghiệp
12	Giải phóng mặt bằng, tái định cư	ha	5821	33.764	NS thành phố
	Tổng			395.000-595.000	

7.2. Phương thức huy động vốn:

Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng với quy mô khoảng 20.000 ha, khái toán nhu cầu vốn đầu tư khoảng 395.000 – 595.000 tỷ đồng, bao gồm đầu tư phát triển đô thị, khu công nghiệp, cảng Nam Đồ Sơn, sân bay Tiên Lãng, hệ thống đường giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng. Trong đó:

- Cốc cùng trình h□ t□ng quan tr□ng c□a Khu kinh t□ nh□ tuy□n □□□ng cao t□c ven bi□n hi□n □ó v□ □ang □□□c □□u t□, xây d□ng; Tuy□n □□□ng s□t L□o Cai — H□ N□i — H□i Phũng — Qu□ng Ninh □□n qua c□ng Nam □□ S□n □ang □□□c B□ Giao thụng v□n t□i nghi□n c□u, □□ xu□t th□c hi□n.

- Cốc h□ng m□c □□u t□ h□ t□ng cảng Nam Đồ Sơn và sân bay Tiên Lãng cú kh□ n□ng thu hýt □□u t□ theo mụ h□nh h□p t□c cụng t□; cốc h□ng m□c □□u t□ khu □ụ th□, b□n c□ng, kinh doanh logistics cú th□ huy □□ng ngu□n v□n c□a doanh nghi□p. Hi□n Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã ký kết Biên bản ghi nhớ với Tập đoàn Kinh Bắc và các Nhà đầu tư cảng lớn của Mỹ là Cảng Los Angeles và Cảng New York & New Jersey để phát triển một Tổ hợp tổ hợp cảng biển, sân bay, đô thị, công nghiệp, năng lượng, logistics với quy mô 5 – 10 tỷ USD; đã được Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng đồng ý chủ trương về định hướng phát triển tại Thông báo số 2079-TB/TU ngày 16/5/2024.

- Đối với các khu công nghiệp, trong phạm vi Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng hiện đã quy hoạch 06 khu công nghiệp; đều đã có các nhà đầu tư nghiên cứu, đề xuất dự kiến thành lập trong giai đoạn đến năm 2030; trong đó Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã ký kết Biên bản ghi nhớ với Công ty TNHH VSIP Hải Phòng để nghiên cứu thành lập KCN Tiên Lãng 2 với quy mô

khoảng 500 ha theo mô hình KCN sinh thái. Hiện Dự án đang được triển khai các thủ tục để lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 theo quy định.

- Về kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng: phần lớn diện tích trong Khu kinh tế là đất khu công nghiệp, đô thị, thương mại dịch vụ, hiện đã có các nhà đầu tư quan tâm, có thể triển khai ngay các thủ tục về quy hoạch, đầu tư, xây dựng. Nhằm đẩy nhanh tiến độ phát triển khu kinh tế, việc bồi thường, giải phóng mặt bằng có thể triển khai ngay sau khi các dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định và huy động nguồn vốn của doanh nghiệp để ứng tiền giải phóng mặt bằng, tái định cư cũng như xây dựng hệ thống giao thông, hệ thống cấp điện, giảm áp lực ngân sách.

- Ngoài ra, Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng phát triển theo mô hình khu kinh tế xanh, với các khu công nghiệp định hướng là khu công nghiệp sinh thái, hướng tới phát triển rộng về "0" vào năm 2050 theo Cam kết Hội nghị COP 26; theo đó có thể tranh thủ thêm nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn tín dụng ưu đãi và các khoản hỗ trợ kỹ thuật để thực hiện các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng cho người lao động làm việc trong khu kinh tế theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Sau khi Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng sẽ chỉ đạo lập Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế và cụ thể hoá kế hoạch đầu tư, các giải pháp cụ thể huy động vốn trong đó có cả nguồn vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ đầu tư theo chương trình mục tiêu.

8. Kế hoạch, lộ trình xây dựng và phát triển Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng

- *Giai đoạn 2024 – 2025*: Triển khai một số công việc có thể thực hiện trước khi thành lập Khu kinh tế như giải phóng mặt bằng và tái định cư; đầu tư một số công trình hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật.

- *Giai đoạn 2026 – 2030*: Bắt đầu triển khai đầu tư xây dựng dự án cảng Nam Đồ Sơn; triển khai các dự án phát triển đô thị; các dự án hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào KCN, cụm công nghiệp; các dự án giao thông đường bộ, nhà ở xã hội, và các công trình hạ tầng xã hội khác.

- *Giai đoạn các năm tiếp theo*: Triển khai các hạng mục còn lại bao gồm Cảng Nam Đồ Sơn, các dự án kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, công trình dịch vụ thương mại và nhà ở.

9. Đề xuất, kiến nghị

Từ những nội dung nêu trên, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng các Bộ,

ngành, địa phương liên quan tổ chức thẩm định Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng theo quy định, sớm quyết định thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng để tạo điều kiện cho thành phố Hải Phòng tập trung thực hiện tốt những định hướng phát triển đã được Bộ Chính trị xác định trong Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; và theo các Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 và Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo Tờ trình này Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng do Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng lập ngày 10/06/2024)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP;
- BQL KKT Hải Phòng;
- Các Sở: XD, NN&PTNT, CT, KHĐT, TC, TNMT, GTVT, VHHT, TTTT;
- HU, UBND các quận, huyện: An Lão, Kiến Thụy, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Đồ Sơn;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- CP: XD, GT&CT; NN TN&MT; NC KT&GS;
- CV: XD3; XD;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tùng

